

Ngày	15,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.1%	4.2%	8.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 17,058
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	674
Số lượng CPLH (CP)	44,962,864
KLGD BQ 20 phiên (CP)	114,550
Sở hữu nước ngoài	4.3%
Beta	0.94
EPS	3,001
P/E	5.0

DT thuần

Q1/24

1,678

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 347| 26.1%

YoY: ▼103| -5.8%

LN trước thuế

Q1/24

42.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.6| -45.5%

YoY: ▲ 3.90| 10.2%

LN sau thuế

Q1/24

34.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.9| -44.2%

YoY: ▲ 3.20| 10.3%

ROA

2023

5.7%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

2023

6,536

tỷ VNĐ

YoY: ▼218| -3.2%

LN trước thuế

2023

176

tỷ VNĐ

YoY: ▼45.0| -20.5%

LN sau thuế

2023

138

tỷ VNĐ

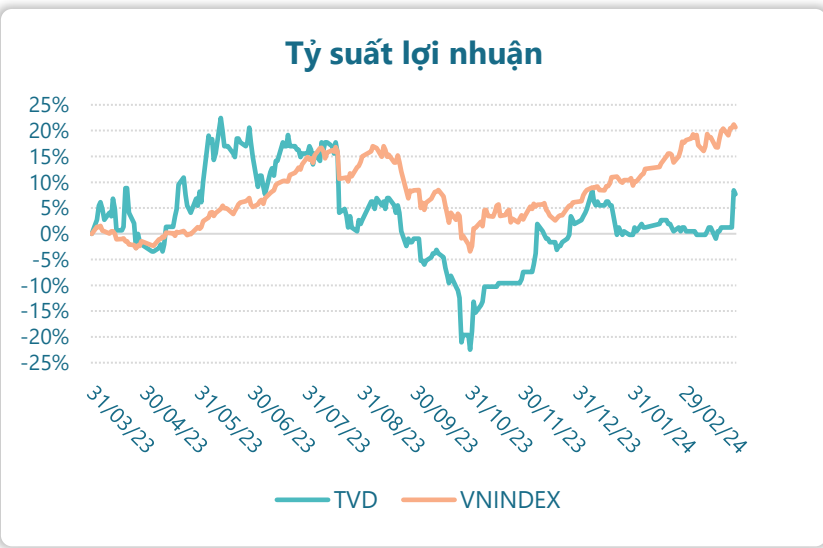
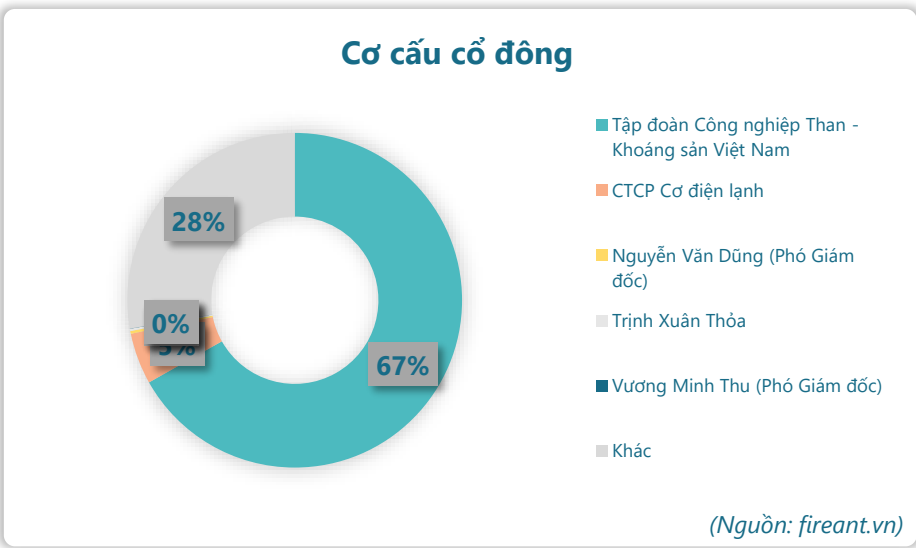
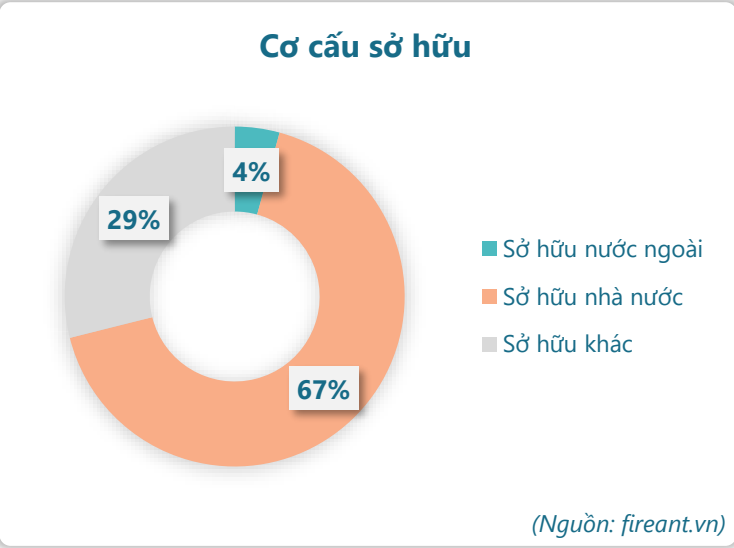
YoY: ▼38.0| -21.6%

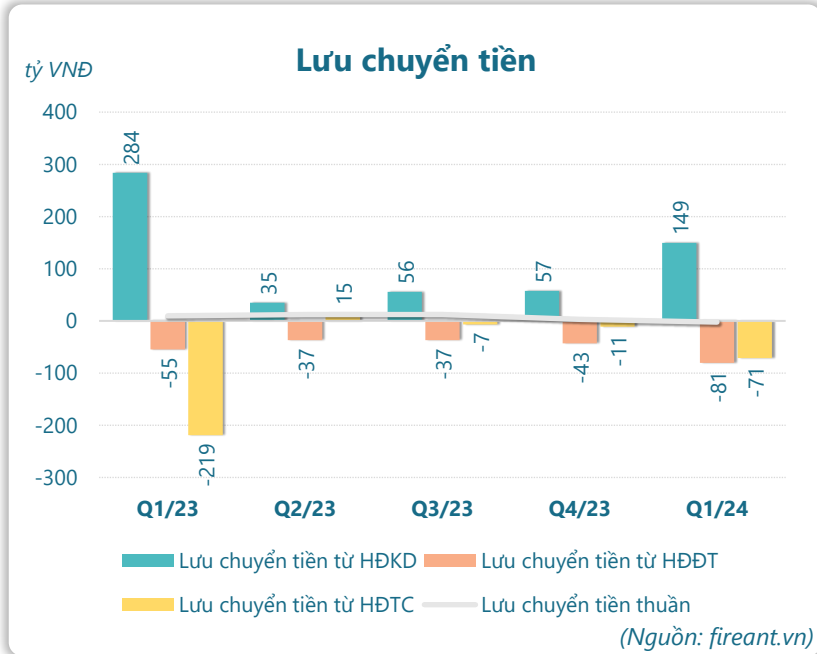
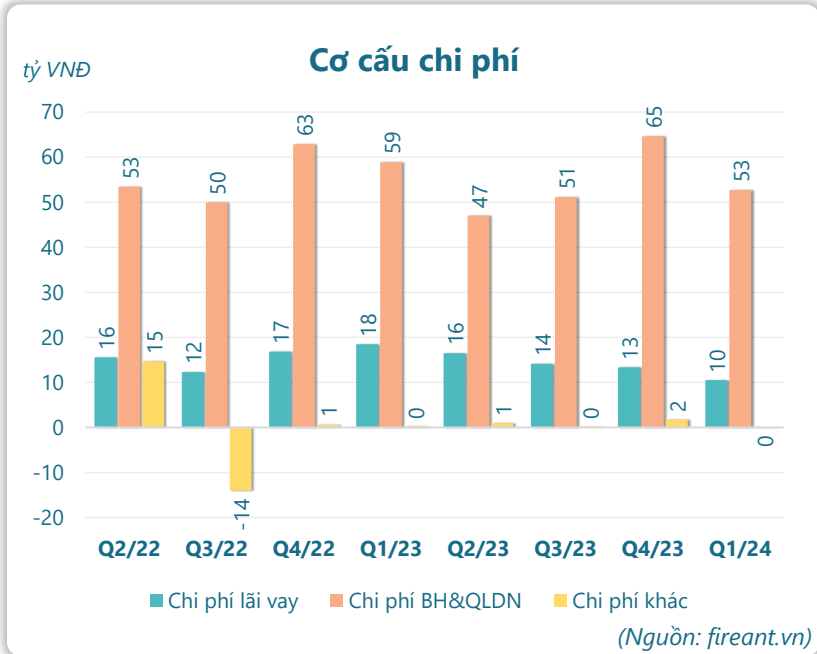
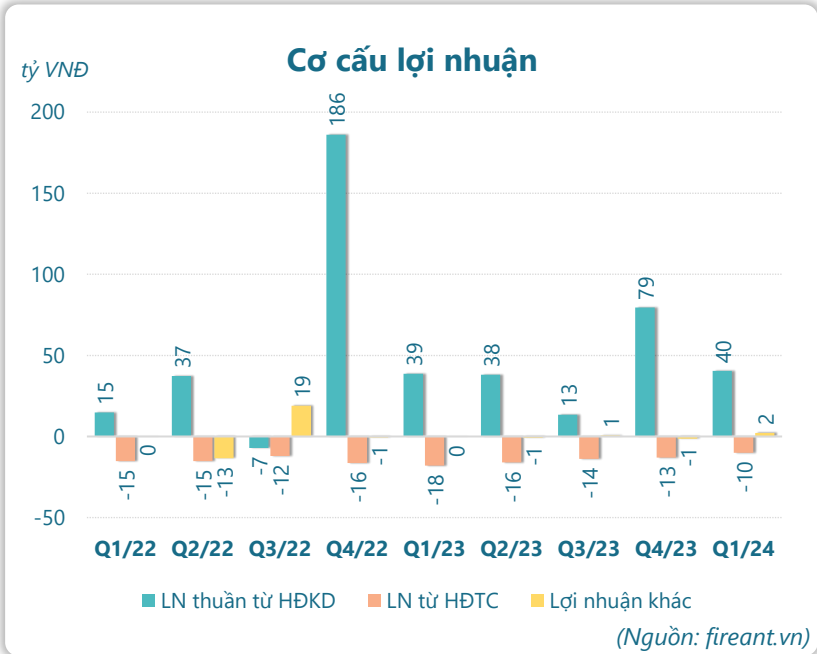
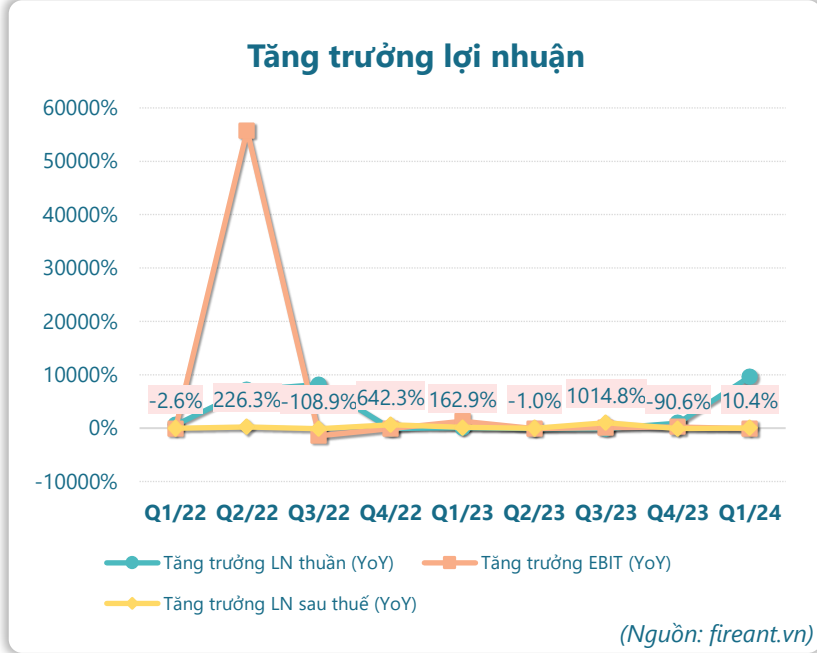
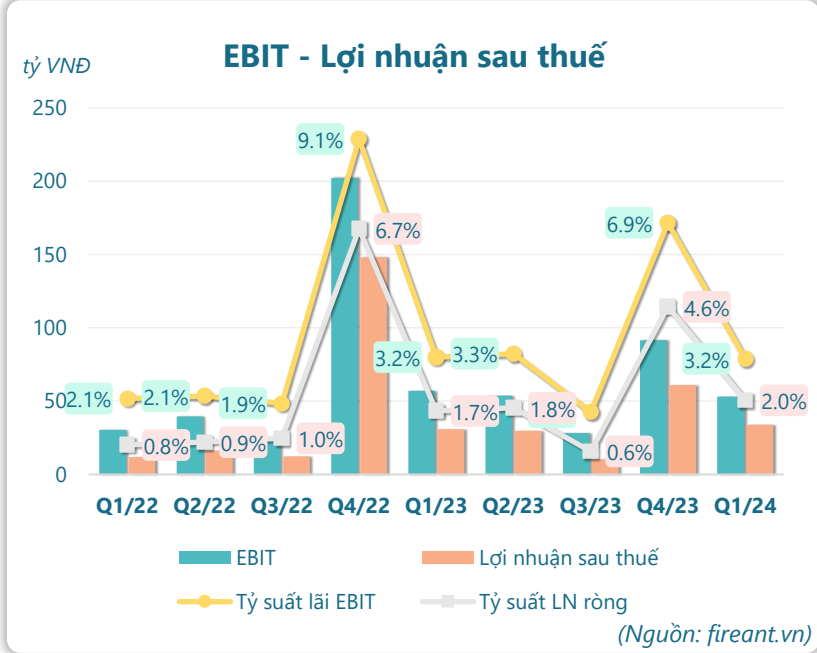
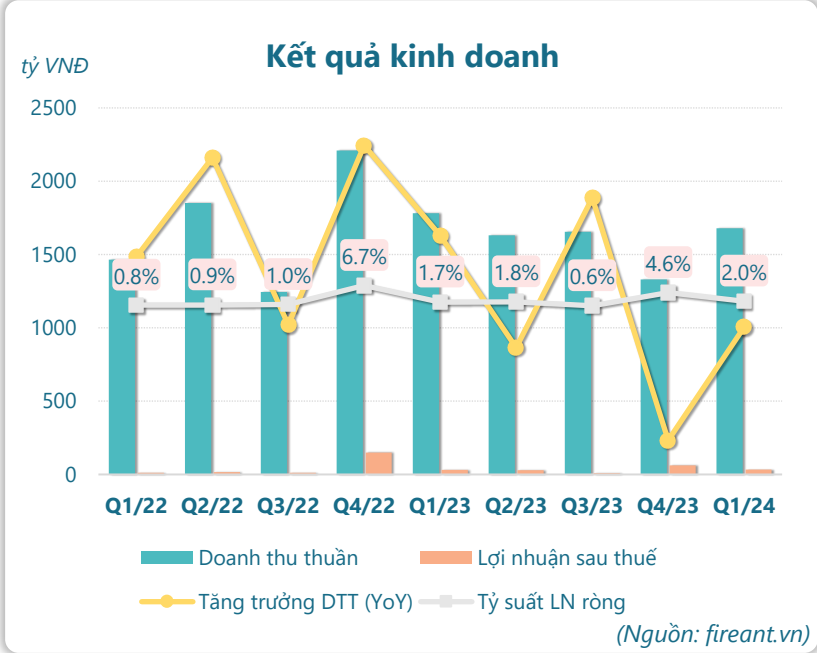
ROE

2023

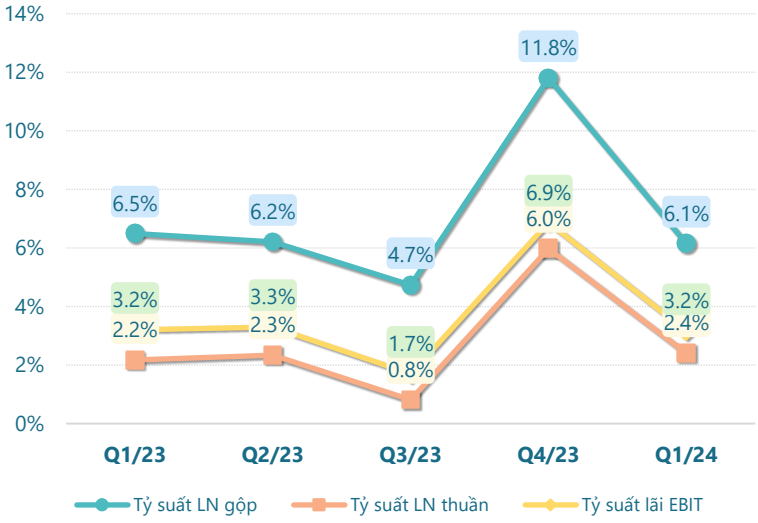
20.1%

+/- YoY: ▼ 8.9%



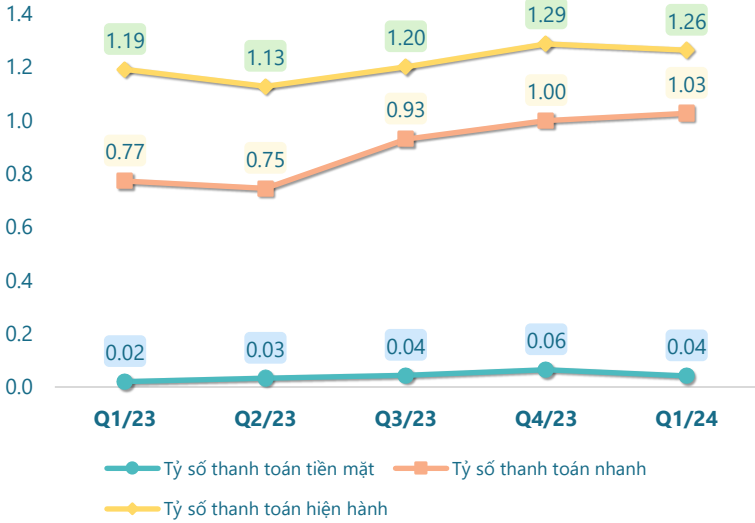


Tỷ suất lợi nhuận



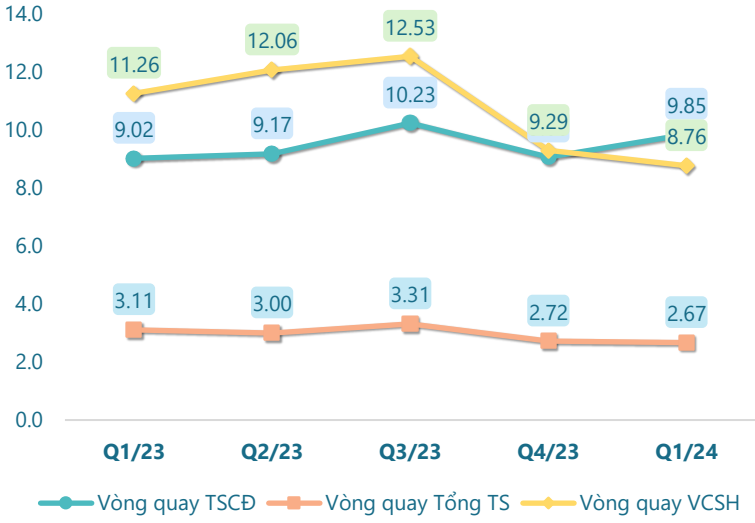
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



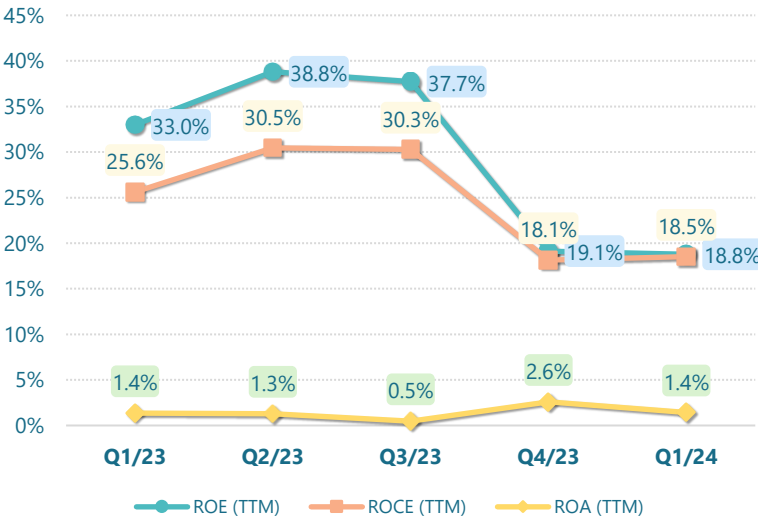
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



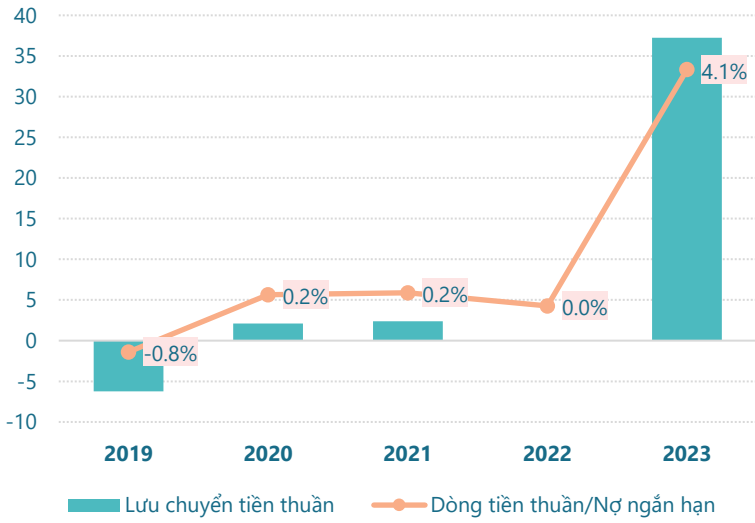
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



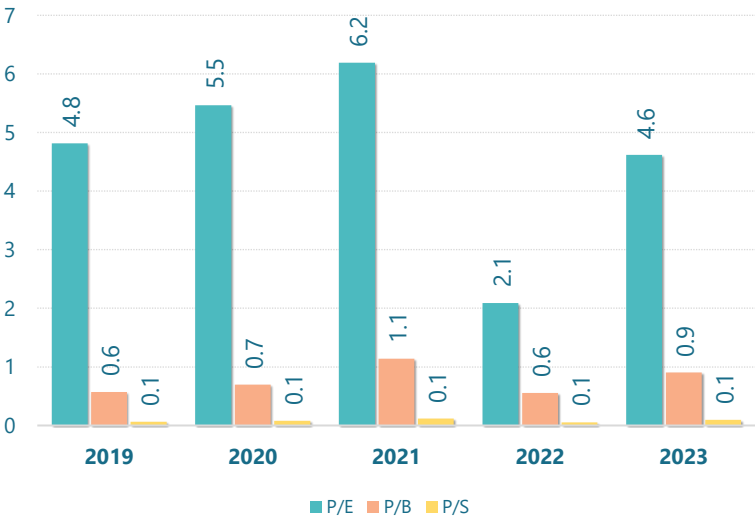
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)